

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **60/2024/HS-ST**

Ngày: **26 – 9 – 2024.**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hồ Văn Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Quang Vinh và ông Lê Quang Thanh.

Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Tân – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: ông Hoàng Thái Thoại - Kiểm sát viên.

Ngày **26 tháng 9 năm 2024**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số **53/2024/TLST-HS** ngày **26 tháng 8 năm 2024** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **60/2024/QĐXXST-HS**, ngày **13 tháng 9 năm 2024**, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Ngọc T**, sinh ngày **07/8/1985** tại **tỉnh Bình Thuận**; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: **xóm B, thôn D, xã S, huyện T, tỉnh Bình Thuận**; nghề nghiệp: **làm nông**; trình độ văn hóa (học vấn): **06/12**; dân tộc: **kinh**; giới tính: **nữ**; tôn giáo: **không**; quốc tịch: **Việt Nam**; con ông **Nguyễn Văn S**, sinh năm **1962** và bà **Bùi Thị Như L**, sinh năm **1960**; có chồng tên **Hồ Công H**, sinh năm **1979**; có **02** người con sinh năm **2006** và năm **2010**; tiền án: **không có**; tiền sự: ngày **01/5/2023** có hành vi đánh bạc và bị xử phạt vi phạm hành chính **1.500.000đồng** theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số **0037029** ngày **05/5/2023** của Trưởng Công an xã S, huyện T, tỉnh Bình Thuận; đã chấp hành xong quyết định vào ngày **22/6/2023**, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị áp dụng biện pháp “**Cấm đi khỏi nơi cư trú**” từ ngày **23 tháng 04 năm 2024** cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Ông Phan Đ, sinh năm **1964**; nơi cư trú: **Thôn D, xã S, huyện T, tỉnh Bình Thuận**.
Vắng mặt không có lý do.

Ông Lê Văn T1, sinh năm **1948**; nơi cư trú: **Thôn D, xã S, huyện T, tỉnh Bình Thuận**. **Có mặt.**

Ông Phạm Văn N, sinh năm **1965**; nơi cư trú: **Thôn D, xã S, huyện T, tỉnh Bình Thuận**. **Có mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo, tội danh, điểm, khoản, điều luật và mức hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố, đề nghị:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 20/02/2024, tại nhà bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T ở thôn D, xã S, huyện T, tỉnh Bình Thuận; bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T, ông Phan Đ, ông Lê Văn T1 và ông Phạm Văn N rủ nhau cùng đánh bạc trái phép được thua bằng tiền với hình thức đánh bài phỏm và quy định như sau:

Quy định về cách gọi: “Nọc” là những lá bài còn dư lại được đặt giữa chiếu bạc sau khi đã chia bài đủ cho tất cả người chơi hoặc sau khi người chơi đã bốc bài theo lượt. “Phỏm” là tập hợp từ 03 lá bài đồng chất liên tiếp nhau trở lên hoặc từ 03 lá bài đồng hạng trở lên. “Bài rác” là những lá bài người chơi đánh xuống chiếu bạc khi chơi bài. “Gà” là lá bài mà người này đánh xuống và bị người kế tiếp nhận (thường gọi là “ăn”) để tạo thành phỏm. “Gà 1” là gà đầu tiên nhưng không phải là “Chốt hạ”. “Gà 2” là gà thứ 2 nhưng không phải là “Chốt hạ”. “Chốt hạ” là gà bị người kế tiếp ăn trong khi người đó đã có 03 lá bài rác. “Ù” là trường hợp 01 người chơi có 03 phỏm trong 01 ván bài. “Móm” (cháy) là trường hợp người chơi không có phỏm nào khi kết thúc ván bài và không có người ù. “Đền” là trường hợp 01 người chơi bị ăn 03 gà trong 01 ván bài thì người đó phải đền tiền thua cược cho tất cả người chơi khác và trả tất cả tiền thua cược cho người thắng (người ù). “H1” là trường hợp người chơi đã đánh ra 04 lá bài rác thì người đó phải bỏ các phỏm có được xuống chiếu bạc. Không chơi ù tròn và tái hạ.

Quy định về cách thức đánh bài: sử dụng 01 bộ bài tây 52 lá. Thứ tự đánh bài theo chiều kim đồng hồ hoặc ngược chiều kim đồng hồ lần lượt xen kẽ nhau theo từng ván bài. Trong 01 ván bài thì mỗi người chơi được chia 09 lá bài đầu tiên, riêng người chia bài sẽ được chia 10 lá bài đầu tiên và được đánh lá bài rác đầu tiên. Mỗi lượt đánh, mỗi người chơi sẽ bốc 01 lá bài trong nọc và đánh ra 01 lá bài rác (có thể là lá bài vừa bốc lên); nếu người sau kế tiếp thấy lá bài rác đó hợp với bài mình đang có tạo thành phỏm thì có thể nhận lá bài rác đó (gọi là “ăn gà”) và đánh ra một lá bài rác khác; ngược lại nếu không ăn gà thì người kế tiếp này phải bốc 01 lá bài trong nọc bài rồi đánh ra một lá bài rác. Lượt chơi cứ tiếp tục như vậy cho đến khi có 01 người chơi ù thì kết thúc ván bài hoặc nếu không có người ù thì ván bài sẽ kết thúc khi tất cả người chơi đều đã hạ bài và tính điểm thắng thua.

Quy định về cách tính điểm, thắng thua: Nếu trong ván bài có người ù thì họ dành chiến thắng, những người chơi còn lại đều thua và phải chung cược cho người ù. Nếu trong ván bài không có người ù thì tính điểm của tất cả người chơi để phân định thắng thua; số điểm của 01 người chơi được tính bằng tổng số điểm của những lá bài còn lại sau khi đã hạ bài và đánh bài rác); số điểm của từng lá bài là số tự nhiên tương ứng của lá bài đó, riêng các lá bài A, J, Q, K thì lần lượt được tính số điểm tương ứng là 01, 11, 12, 13; người ít điểm nhất là người ăn nhất (người thắng cược); ba người chơi còn lại lần lượt tính số điểm theo thứ tự tăng dần là người thua nhì, thua ba và chưa chốt (bét). Trong 01 ván bài chỉ có 01 người thắng cược là người ù hoặc người ăn nhất, tất cả người chơi còn lại đều là người thua cược.

Quy định về cách tính tiền cược: Nếu trong ván bài không có người ù thì người thua nhì thua cược 10.000đồng, người thua ba thua cược 20.000đồng, người thua chót thua cược 30.000đồng, người bị cháy thua cược 40.000đồng. Nếu có người ù và không có người đền thì mỗi người chơi còn lại thua cược 50.000đồng, nếu có người bị đền thì người bị đền T3 cược 150.000đồng và những người còn lại không phải thua cược. Ngoài ra còn tính tiền cược ăn gà; người bị ăn gà 1 thua cược 10.000đồng, người bị ăn gà 2 thua cược 20.000đồng, bị ăn chót hạ thua cược 40.000đồng. Người chơi nào ù thì phải bỏ ra số tiền 10.000đồng để mua bài.

Quá trình đánh bạc trái phép: bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T sử dụng 100.000đồng để đánh bạc và thắng được 20.000đồng; ông Phan Đ sử dụng 50.000đồng để đánh bạc và thắng được 10.000đồng; ông Phạm Văn N sử dụng 220.000đồng để đánh bạc và không thắng cũng không thua; ông Lê Văn T1 sử dụng 100.000đồng để đánh bạc và thua số tiền 30.000đồng; tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 470.000đồng. Tất cả chơi đánh bạc trái phép với hình thức nêu trên được khoảng 06 – 07 ván bài, đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an xã S tiến hành kiểm tra phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 120.000đồng của bị cáo T, thu giữ 220.000đồng của ông N và thu giữ 70.000đồng của ông T1. Riêng ông Đ đã bỏ chạy và trong quá trình điều tra đã đến trình diện, tự nguyện giao nộp 60.000đồng đã sử dụng đánh bạc.

Tại Cáo trạng số: 55/CT-VKSND-TL ngày 26/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh khẳng định Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T phạm tội “Đánh bạc”; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và các Điều 35, 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T với mức án từ 15.000.000đồng đến 20.000.000đồng.

[2] Về vật chứng:

Vật chứng hiện đang thu giữ trong vụ án gồm có: 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng và số tiền 470.000đồng; Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh đề nghị xử tịch thu, tiêu hủy đối với vật chứng là 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng và tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước đối với số tiền 470.000đồng.

[3] Ý kiến của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bị cáo thống nhất với tội danh, điểm, khoản, điều luật, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Đ vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, ông Phan Đ đã bỏ đi khỏi địa phương và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã có quyết định tách vụ án; hơn nữa ông Đ đã khai báo đầy đủ, rõ ràng có trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt ông Đ không làm ảnh hưởng đến tính chính xác, khách quan của vụ án. Bị cáo, người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa và đại diện Viện kiểm sát đều đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định xét xử vắng mặt ông Đ là phù hợp.

[2]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có thắc mắc, khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên. Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó hoạt động tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên là hợp pháp.

[3]. Về thẩm quyền giải quyết:

Bị cáo bị truy tố về tội “**Đánh bạc**” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), có mức hình phạt cao nhất đến **03 năm tù**, là thuộc tội phạm ít nghiêm trọng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tội phạm được thực hiện trên địa bàn **huyện T, tỉnh Bình Thuận**. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 268 và khoản 1 Điều 269 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[4] Về định tội danh; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý:

[4.1] Về định tội danh:

Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; lời khai bị cáo phù hợp với lời khai của **người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án; do đó có đủ căn cứ xác định bị cáo đã thực hiện hành vi như sau: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 20/02/2024, tại nhà bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T ở **thôn D, xã S, huyện T, tỉnh Bình Thuận**; bị cáo **Nguyễn Thị Ngọc T, ông Phan Đ, ông Phạm Văn N** và ông **Lê Văn T1** đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền với hình thức đánh bài phỏm và quy định cách gọi, cách thức đánh bài, cách tính điểm thắng thua và cách thức tính tiền cược như nội dung đã nêu tại mục [1]. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi các đối tượng chơi được khoảng 06 – 07 ván bài thì bị lực lượng Công an xã S tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Trong quá trình đánh bạc trái phép: bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T sử dụng 100.000đồng để đánh bạc và thắng được 20.000đồng; ông Phan Đ sử dụng 50.000đồng để đánh bạc và thắng được 10.000đồng; ông Phạm Văn N sử dụng 220.000đồng để đánh bạc và không thắng cũng không thua; ông Lê Văn T1 sử dụng 100.000đồng để đánh bạc và thua số tiền 30.000đồng; tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 470.000đồng.

Bị cáo **Nguyễn Thị Ngọc T** là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; nhận thực được hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật; đã từng bị Công an xã S, huyện T, tỉnh Bình Thuận xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đồng về hành vi đánh bạc trái phép theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0037029 ngày 05/5/2023, chấp hành xong quyết định vào ngày 22/6/2023, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; thế nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, sử dụng số tiền **120.000đồng** tham gia đánh bạc trái phép được thua bằng tiền cùng với những người khác. Do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “**Đánh bạc**” quy định tại khoản **1** Điều **321** của Bộ luật hình sự năm **2015** (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Viện kiểm sát nhân huyện T, tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm **i, s** khoản **1** Điều **51** của Bộ luật hình sự năm **2015** (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4.3] Về phương hướng xử lý:

Hành vi bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng. Do đó cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm minh theo quy định của pháp luật để răn đe, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, bị cáo được hưởng **02** tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên cần lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt tương xứng là phù hợp. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định; bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng và số tiền bị cáo tham gia đánh bạc không lớn và; do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 35 của Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo hình phạt tiền là cũng đủ để răn đe, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về vật chứng:

Đối với 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng: vật chứng này là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Do đó, cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm **a** khoản **1** Điều **47** của Bộ luật hình sự năm **2015** (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm **a** khoản **2** Điều **106** của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 470.000đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Học T2, của ông Phan Đ, của ông Phạm Văn N và của ông Lê Văn T1: Đây là mà tiền mà bị cáo và những người nêu trên sử dụng để đánh bạc trái phép. Do đó, cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm **a** khoản **1** Điều **47** của Bộ luật hình sự năm **2015** (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm **a** khoản **2** Điều **106** của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về án phí:

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: buộc bị cáo **Nguyễn Thị Ngọc T** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi đánh bạc trái phép của ông **Phạm Văn N**, ông **Lê Văn T1** thì chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T không khởi tố mà chuyển xử lý theo thủ tục xử lý vi phạm hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không xét xử, giải quyết.

Đối với hành vi đánh bạc trái phép của ông **Phan Đ** thì Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã có Quyết định tách vụ án hình sự để xử lý bằng một vụ án khác là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử không xét xử, giải quyết trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh: Căn cứ vào Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị Ngọc T** phạm tội “**Đánh bạc**”.

[2] Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Ngọc T 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng)**.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy đối với vật chứng là 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, hiện đang được giữ bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tánh Linh (Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 29/8/2024).

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với số tiền 470.000đồng hiện đang được giữ, bảo quản trong tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận (theo Giấy nộp tiền ngày 29/8/2024 của Ngân hàng N1 – Chi nhánh huyện T).

[4] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo **Nguyễn Thị Ngọc T** phải chịu **200.000đồng** án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai; bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án - Ngày **26/9/2024**; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15

ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết (Đã giải thích quyền kháng cáo).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- **Người tham gia tố tụng khác;**
- VKSND huyện Tánh Linh;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- CQCSĐT CA.huyện Tánh Linh;
- CQ THAHS CA H. Tánh Linh;
- NTG CA huyện Tánh Linh;
- UBND **xã Suối Kiết** (thay TB);
- Sở TP tỉnh Bình Thuận;
- CC THA DS (khi án có HLPL);
- THA HS TA;
- Lưu án văn VP, lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Văn Khánh